

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÚI THÀNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST

Ngày: 12/01/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông **Nguyễn Văn Thư**.

+ Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh** – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa:* Bà  
**Lê Thị Phụng** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 91/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HS, ngày 29/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ tên: **Đỗ Văn L**, Tên gọi khác: không Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1995. Nơi đăng ký HKTT: thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: công nhân. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: **Đỗ Văn M**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị Tuyết Tr**, sinh năm 1972. Bị cáo có vợ tên **Mai Cẩm L1**, sinh năm 1994. Có 01 con sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/10/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông **Đỗ Việt T**, sinh năm: 1969; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt)

+ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1955; trú tại: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt)

+ Bà **Lê Thị Th**, sinh năm: 1976; trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt)

+ Ông **Trần Thanh V**, sinh năm: 1976; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh

Quảng Nam (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1986; trú tại: thôn B, xã B, huyện T tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt)

- Người làm chứng: 1/ Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm: 1995; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt)

2/ bà Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh năm 1972. Trú tại: thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Chiều ngày 13/8/2022, Đỗ Văn L đến nhà Nguyễn Văn L2 (bạn của L) tại Thuận An, Tam Anh Bắc để chơi sau đó ngủ lại nhà của L2.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/8/2022, L đi từ nhà L2 ra đường để mua thuốc lá. Khi ngang qua nhà ông Đinh Văn Chí (hàng xóm nhà L2), L thấy cổng nhà ông Chí mở, bên trong có nhiều xe mô tô trong đó có xe mô tô hiệu AIR BLADE màu đen-hồng, BKS: 92N1-185.65 của ông Đỗ Việt T đang dựng ở sân nhà ông Chí, khóa công tắc cầm sẵn chìa khóa xe, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. L quan sát xung quanh rồi đi vào trong sân lén lút dắt trộm xe mô tô BKS: 92N1-185.65 ra cổng và nổ máy chạy ra hướng Quốc lộ 1A tới một tiệm sửa xe trên đường Quốc lộ 1A (không rõ cửa tiệm) để bơm hơi và gửi nhờ xe tại đây rồi đi bộ về nhà L2

Khoảng 12 giờ cùng ngày, L nhờ L2 chở lên Quốc lộ 1A để đón xe khách đi Quảng Ngãi. Sau khi chở L lên Quốc lộ 1A, L2 đi về còn L đi bộ tới tiệm sửa xe trước đó lấy mô tô trộm được rồi điều khiển xe chạy tới khu vực cầu Ông Bộ thuộc thôn D, xã T đón xe khách (không rõ nhà xe, biển số) mang theo xe trộm được vào thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ.

Ngày 15/8/2022, L vừa vào tới Sài Gòn thì nghe vợ gọi điện báo Công an huyện Núi Thành đang xác minh việc L lấy trộm xe mô tô ngoài quê. L nghĩ Công an đã phát hiện việc mình lấy trộm xe mô tô BKS: 92N1-185.65 tại nhà ông Chí nên liên lạc với L2 qua số điện thoại 0904.628.827 hỏi thăm về việc xe mô tô bị mất và nhờ L2 nhận giúp xe mô tô trả lại cho bị hại. L2 không đồng ý và khuyên L đem xe về rồi ra đầu thú; đồng thời L2 cung cấp thông tin nội dung tin nhắn giữa L và L2 cho lực lượng Công an. Sau đó, L gọi điện cho mẹ của mình là bà Nguyễn Thị Tuyết Tr nhận giúp xe trả lại cho bị hại. Ngày 18/8/2022, bà Tr nhận được xe mô tô BKS: 92N1-185.65 từ nhà xe Việt Tuyết do L gửi về. Đến ngày 22/8/2022 bà Tr mang xe này tới Công an huyện Núi Thành giao nộp

Ngày 03/10/2022, Đỗ Văn L từ thành phố Hồ Chí Minh về lại Tam Anh Bắc thì bị Công an huyện Núi Thành triệu tập đến làm việc. Qua làm việc tại cơ quan điều tra, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ngoài ra L tự thú khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm xe mô tô khác trên địa bàn huyện Núi Thành, cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 19/6/2022, L đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 1A rồi đón xe buýt lên khu vực chợ Tam Anh thuộc thôn D, xã T với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. L đi bộ quanh khu vực chợ rồi đi xuống khu vực gian hàng bán thủy sản thì phát hiện xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRUS, màu đỏ-đen, BKS: 92N1-301.82 của bà Lê Thị Th để tại phía sau gian hàng bán thủy sản, trên xe có cấm sẵn chìa khóa. L lén lút đi tới vị trí dựng xe, ngồi lên xe, mở khóa và điều khiển xe chạy lên Quốc lộ 1A đến khu vực cầu An Tân thuộc khối 4, thị trấn Núi Thành. Tại đây, L đón xe ô tô khách (không rõ tên nhà xe, biển số) và gửi xe trộm được đến địa điểm trước cổng khu du lịch Suối Tiên tại thành phố Thủ Đức. L điện thoại một người tên “Đức” (chưa xác định lai lịch), L quen qua mạng Facebook, thỏa thuận giá bán 1.500.000 đồng và nói Đức đến địa điểm trên nhận xe. Khoảng 2 - 3 ngày sau đó, L vào thành phố Hồ Chí Minh gặp Đức lấy tiền. Số tiền sau khi bán được xe, L đã tiêu xài cá nhân hết

*Vụ thứ hai:* ngày 02/7/2022, L đi bộ tới khuôn viên khoa cấp cứu Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam để trộm tài sản. Khi tới nơi, L thấy xe mô tô hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu xanh, BKS: 92H1-458.55 của chị Nguyễn Thị Ng (xe này chị Ng mượn của cô Nguyễn Thị H, trú thôn 3, xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam) đang dựng dưới sân trước bậc thềm lên tiền sảnh khoa cấp cứu. L quan sát thấy không có người nên lén lút đi tới, dắt xe ra khỏi khu vực khoa cấp cứu lên Quốc lộ 1A đến đoạn đường ĐT 617 thuộc thôn Nam Sơn, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, L dùng hai tay kéo bật cốp xe lên, phát hiện bên trong có 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Ng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H; 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị H; 01 Sổ hộ khẩu và các giấy tờ bệnh án. L dắt xe đi tiếp khoảng 200m về hướng Quảng Ngãi đón xe khách (không rõ nhà xe, biển số) gửi xe mô tô vừa trộm được cùng Giấy chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe trên tới địa điểm trước cổng khu du lịch Suối Tiên tại thành phố Thủ Đức. Đối với Sổ hộ khẩu và giấy tờ bệnh án L đem bỏ lại tại bãi cỏ trước khoa cấp cứu của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam. Sau đó, L tiếp tục liên lạc với người tên “Đức” thỏa thuận giá bán 3.000.000 đồng và nói Đức tới địa điểm trên nhận xe. Vài ngày sau, L vào thành phố Hồ Chí Minh gặp Đức lấy tiền. Số tiền này, L đã tiêu xài cá nhân hết

*Vụ thứ ba:* khoảng 9 giờ 30 phút ngày 13/8/2022, L đi bộ từ nhà lên Quốc lộ 1A đón xe buýt đi đến đoạn đường ĐT 617 thuộc thôn Nam Sơn, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. L xuống xe, đi dọc tuyến đường ĐT 617 về hướng Vĩnh An Hòa và các hẻm đường dọc khu dân cư với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang qua xưởng bánh kẹo Minh Quân tại thôn Nam Sơn, L phát hiện tại sân nhà xưởng có dựng nhiều xe mô tô, không có người trông coi. L đi gần tới nơi, thấy xe mô tô hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu bạc-tím, BKS: 92N1-091.16 của ông Trần Thanh V (sinh năm 1976, trú Trung Thành - Tam Mỹ Tây - Núi Thành - Quảng Nam), trên xe có cấm sẵn chìa khóa xe. L giả vờ nghe điện thoại rồi tới lấy chiếc áo trên xe bỏ xuống bàn đá và dắt lui xe ra đường nhựa rồi ngồi lên xe nổ máy chạy về hướng Quốc lộ 1A. L điều khiển xe tới đoạn đường trước Trường Trung học Phổ thông Cao Bá Quát tại thôn Lý Trà, xã Tam Anh Bắc rồi đón xe

khách tiếp tục gửi xe tới địa điểm trước cổng khu du lịch Suối tiên tại thành phố Thủ Đức bán cho Đức với giá 1.500.000 đồng. Số tiền bán được xe, L đã tiêu xài cá nhân hết

\* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 38/2022-KLGTS ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận: 01 xe mô tô BKS: 92N1-185.65, hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen hồng, số máy JE46E0106806, số khung: RLHJF4607DY093169, đã qua sử dụng, có giá trị thiệt hại 14.000.000 đồng

\* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/2022-KLĐG ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận:

+ 01 xe mô tô BKS: 92N1-301.82, màu đỏ-đen, hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, số máy 5C6K224119, số khung: RLCS5C6K0FY224124, đã qua sử dụng, có giá trị thiệt hại 9.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô BKS: 92H1-458.55, màu xanh, hiệu HONDA, loại LEAD, số máy JF45E0850593, số khung: RLHJF4518FY807730, đã qua sử dụng, có giá trị thiệt hại 20.500.000 đồng.

+ 01 xe mô tô BKS: 92N1-091.16, màu bạc-tím, hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu bạc- tím, số máy 1DB1028447, số khung: DB10CY028443, đã qua sử dụng, có giá trị thiệt hại 4.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 88/CT-VKS-NT ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án đối với bị cáo Đỗ Văn L từ 12 đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2022;

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Bị cáo phạm tội trên địa bàn huyện Núi Thành và bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại các Điều 268, 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Theo đó, vào các ngày 19/6/2022, 03/7/2022, 13/8/2022 và 14/8/2021 tại địa bàn các xã Tam Anh Nam, xã Tam Anh Bắc và xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, bị cáo L đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô của ông Đỗ Việt T, ông Trần Thanh V, bà Lê Thị Th và bà Nguyễn Thị H với tổng trị giá tài sản là 47.500.000 đồng (bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 88/CT-VKS-NT ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy:

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, pháp nhân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị nghiêm trị. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản là phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và góp phần phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Vào các ngày 19/6/2022, 03/7/2022, 13/8/2022 và 14/8/2021 tại địa bàn các xã Tam Anh Nam, xã Tam Anh Bắc và xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam bị cáo L đã có 4 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự; do đó khi lượng hình cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã trả lại tài sản trộm

cấp. Bị cáo đã tự thú các hành vi phạm tội trước đó; những người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

+ Đối với các vật chứng là: 01 đĩa CD màu vàng - trắng có chứa file ghi hình dài 01 phút 00 giây được trích xuất từ camera giám sát tại đường ngang cảnh báo tự động đường sắt km 873+451 thuộc xã Tam Anh Bắc và 01 đĩa CD có chứa 01 file ghi hình, thời gian 51 giây liên quan đến diễn biến sự việc xảy ra tại xưởng bánh kẹo Minh Quân thuộc thôn Nam Sơn, xã Tam Hiệp là vật chứng có liên quan đến vụ án nên cần tuyên thu lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật

+Đối với vật chứng là các xe mô tô BKS: 92H1-458.55; xe mô tô BKS: 92N1-091.16 và xe mô tô BKS: 92N1-301.82, Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã tiến hành thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Đối với vật chứng: 01 xe mô tô BKS: 92N1-185.65, hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen hồng, số máy JE46E0106806, số khung: RLHJF4607DY093169, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện núi Thành đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Đối với vật chứng: 01 áo sơ mi dài tay có hình kẻ sọc ngang màu xanh, trắng đan xen, đã qua sử dụng của Đỗ Văn L và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, gắn sim số thuê bao 0931.100.195 không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; các điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 12 ( Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 03/10/2022.

Về xử lý vật chứng:

+ Tuyên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD màu vàng - trắng có chứa file ghi hình dài 01 phút 00 giây được trích xuất từ camera giám sát tại đường ngang cảnh báo tự động đường sắt km 873+451 thuộc xã Tam Anh Bắc và 01 đĩa CD có chứa 01 file ghi hình, thời gian 51 giây liên quan đến diễn biến sự việc xảy ra tại xưởng bánh kẹo Minh Quân thuộc thôn Nam Sơn, xã Tam Hiệp là vật chứng có liên quan đến vụ án nên cần tuyên thu lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Đỗ Văn L: 01 áo sơ mi dài tay có hình kẻ sọc ngang màu xanh, trắng đan xen, đã qua sử dụng của Đỗ Văn L và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, gắn sim số thuê bao 0931.100.195 không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- CA huyện Núi Thành;
- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- UBND xã Tam Hiệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN THỊ HOÀNG TRÀ**